

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH



2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016



NỘI DUNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

06

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 07 Thông tin khái quát
- 07 Lĩnh vực hoạt động
- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 14 Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
- 17 Rủi ro
- 20 Mục tiêu và định hướng tương lai

22

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 23 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 24 Tổ chức và nhân sự
- 38 Tình hình tài chính
- 39 Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
- 42 Thông tin cổ đông

44

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 45 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh
- 48 Tình hình tài chính
- 49 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý
- 52 Kế hoạch phát triển tương lai

55

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 56 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
- 58 Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
- 58 Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

61 QUẢN TRỊ CÔNG TY

74 QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

76 BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2016

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Năm 2016 đã qua đi, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục gặp khó khăn, Công ty CP Cao su Tây Ninh (TRC) cũng gặp không ít biến động trong bối cảnh kinh tế chung của cả nước nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam trong năm 2016 có khả quan hơn 2015 với ổn định kinh tế vĩ mô được duy trì vững chắc, tăng trưởng kinh tế phục hồi rõ nét và đồng đều, thị trường tài chính có những chuyển biến tích cực, cân đối ngân sách được cải thiện. Bên cạnh những thuận lợi thì kinh tế vĩ mô còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh do chi phí đầu vào tăng cao, thị trường thu hẹp, hàng tồn kho lớn, lãi suất vẫn cao gây khó khăn cho sản xuất của doanh nghiệp.

Công ty CP Cao su Tây Ninh đã đạt được được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đời sống cán bộ công nhân viên và người lao động được ổn định, an sinh xã hội trên địa bàn địa phương được duy trì tốt trong năm 2016. Là một trong các đơn vị đi đầu trong việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Để đạt được kết quả trên là nhờ Công ty có tập thể Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cán bộ công nhân viên chung sức, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục xây dựng TRC ngày càng lớn mạnh và vững bước trên con đường phát triển của mình.

Tuy các điều kiện kinh tế vĩ mô của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 tạm ổn định: lạm phát được kiềm chế, tăng trưởng tín dụng hợp lý, lãi suất phù hợp và tỷ giá được điều chỉnh nhẹ, đại bộ phận doanh nghiệp Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn trong lộ trình tiếp tục tái cấu trúc theo hướng phát triển bền vững và hội nhập trước xu thế cạnh tranh gay gắt hơn. Do vậy năm 2017 được dự báo sẽ còn rất nhiều khó khăn, diễn biến khó lường đối với nền kinh tế, và cũng là thách thức cho các doanh nghiệp.

Lãnh đạo Công ty CP Cao su Tây Ninh luôn ý thức được sự khó khăn ở phía trước, cá nhân tôi và tập thể Hội đồng quản trị vẫn tin tưởng với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty

cũng như chính sách trọng tâm về kinh doanh sẽ mang lại những kết quả tốt đẹp cho Công ty trong năm 2017 và tương lai. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý cổ đông, toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, xin hứa với quyết tâm cao nhất để hoàn thành tốt hơn nữa kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, nâng thương hiệu của TRC lên một tầm cao mới, khẳng định sự phát triển bền vững của ngành cao su Việt Nam nói chung và của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh nói riêng.

Trân trọng kính chào.



I. GIỚI THIỆU

- ❖ Thông tin khái quát
 - ❖ Lĩnh vực hoạt động
 - ❖ Lịch sử hình thành và phát triển
 - ❖ Mô hình quản trị và Sơ đồ tổ chức
 - ❖ Rủi ro
 - ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
-

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : CTCP CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng anh : TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Logo



Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
(Ba trăm tỷ đồng)

Mã cổ phiếu : TRC

Trụ sở chính : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

Điện thoại : 066. 3853606 – 3853232

Fax : 066. 3853608

Email : taniruco@gmail.com

Website : www.taniruco.com.vn

Giấy chứng nhận ĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD: 3900242776 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 29/04/2014
Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

- Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.
- Kiểm nghiệm cao su cốm SVR các loại và cao su ly tâm theo TCVN
- Chế biến xuất nhập khẩu gỗ, đóng pallet, sản xuất cây cao su giống.
- Kinh doanh nhiên liệu, vật tư tổng hợp.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và điện.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 1908** Công ty bắt đầu thành lập từ năm 1908 với 27 Ha đầu tiên tại Vên Vên và sau đó phát triển thêm lên đến 2.600Ha
- 1975** Đồn điền được chuyển thành Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh và thuộc sở hữu nhà nước
- 1981** Nông Trường được nâng cấp lên thành Công ty và lấy tên là Công ty Cao su Tây Ninh.
- 1987** Tổng cục Cao su Việt Nam ký quyết định đổi Công ty Cao su Tây Ninh thành XN liên hợp cao su Tây Ninh
- 1993** Bộ Nông Nghiệp cho phép chuyển XNLH cao su Tây Ninh trở lại thành Công ty Cao su Tây Ninh
- 2004** Thủ Tướng Chính phủ quyết định chuyển Công ty cao su Tây Ninh thành Công ty TNHH một thành viên cao su Tây Ninh và hoạt động theo luật doanh nghiệp
- 2006** Tháng 11, Bộ NN và PTNT ký quyết định chuyển Công ty TNHH một thành viên Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần cao su Tây Ninh cho đến nay
Tháng 12, Tổ chức đại hội đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công Ty CP Cao Su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, tương đương 30 triệu cổ phần phổ thông. Công Ty Cổ Phần Cao Su Tây Ninh được nhận giấy phép đăng ký kinh doanh số 4503000058 từ Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh, chính thức hoạt động theo mô hình cổ phần.
- 2007** Niêm yết 30 triệu CP lên Sở GDCK TpHCM (HoSE)
- 2012** Triển khai phát triển dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia
- 2014** Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT-ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia

Những giải thưởng tiêu biểu



Sản phẩm tiêu biểu

CAO SU LY TÂM (HA)



CAO SU SVR 5



CAO SU SVR 10



CAO SU SVR 20



CAO SU SVR CV50

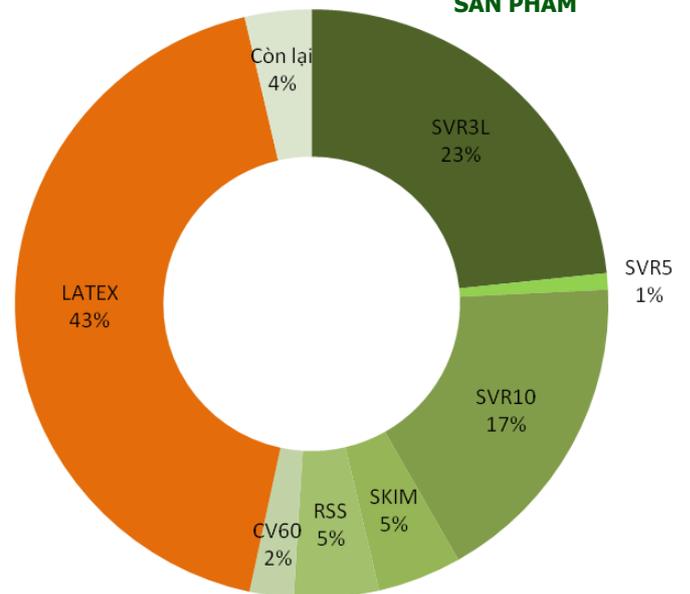


CAO SU SVR CV60

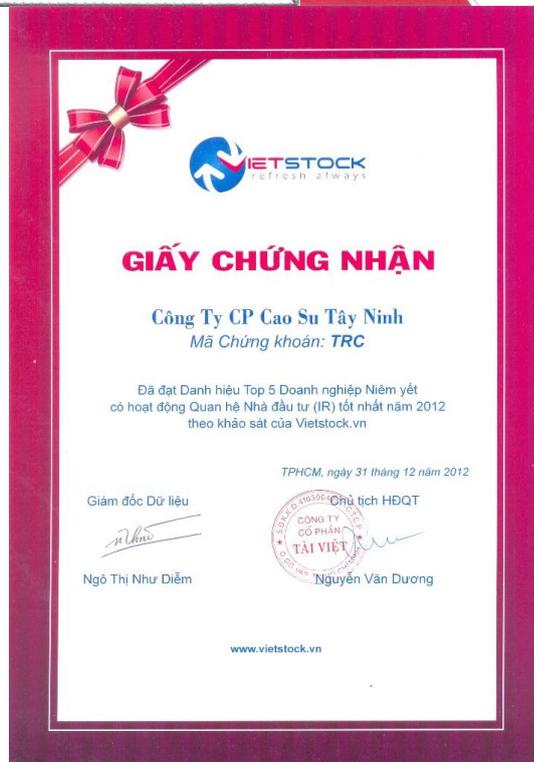


CAO SU TỜ RSS

CƠ CẤU SẢN LƯỢNG CAO SU CHẾ BIẾN THEO SẢN PHẨM



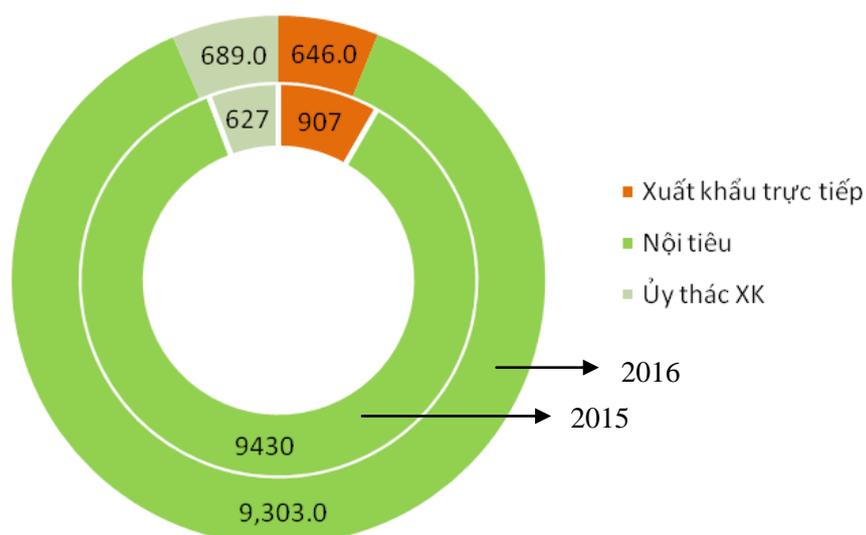
NHỮNG GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU





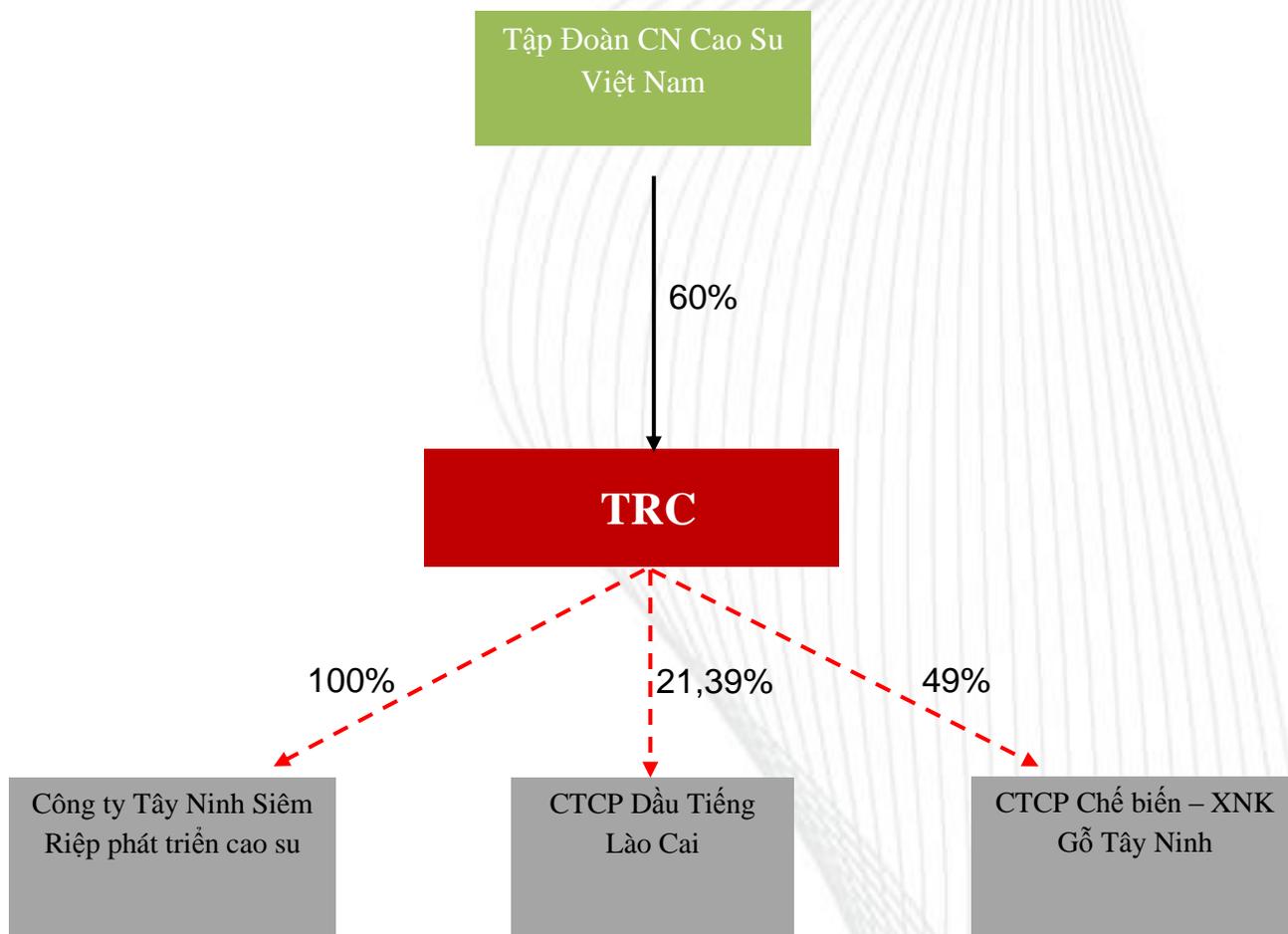
Cơ cấu doanh thu

Kênh tiêu thụ	2015		2016	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (tr.đồng)
Cao su tự khai thác	10.496	323.492	9.927	307.215
Cao su thu mua	468	15.372	711	23.279
Hoạt động thanh lý	N/A	41.359	N/A	46.574



Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

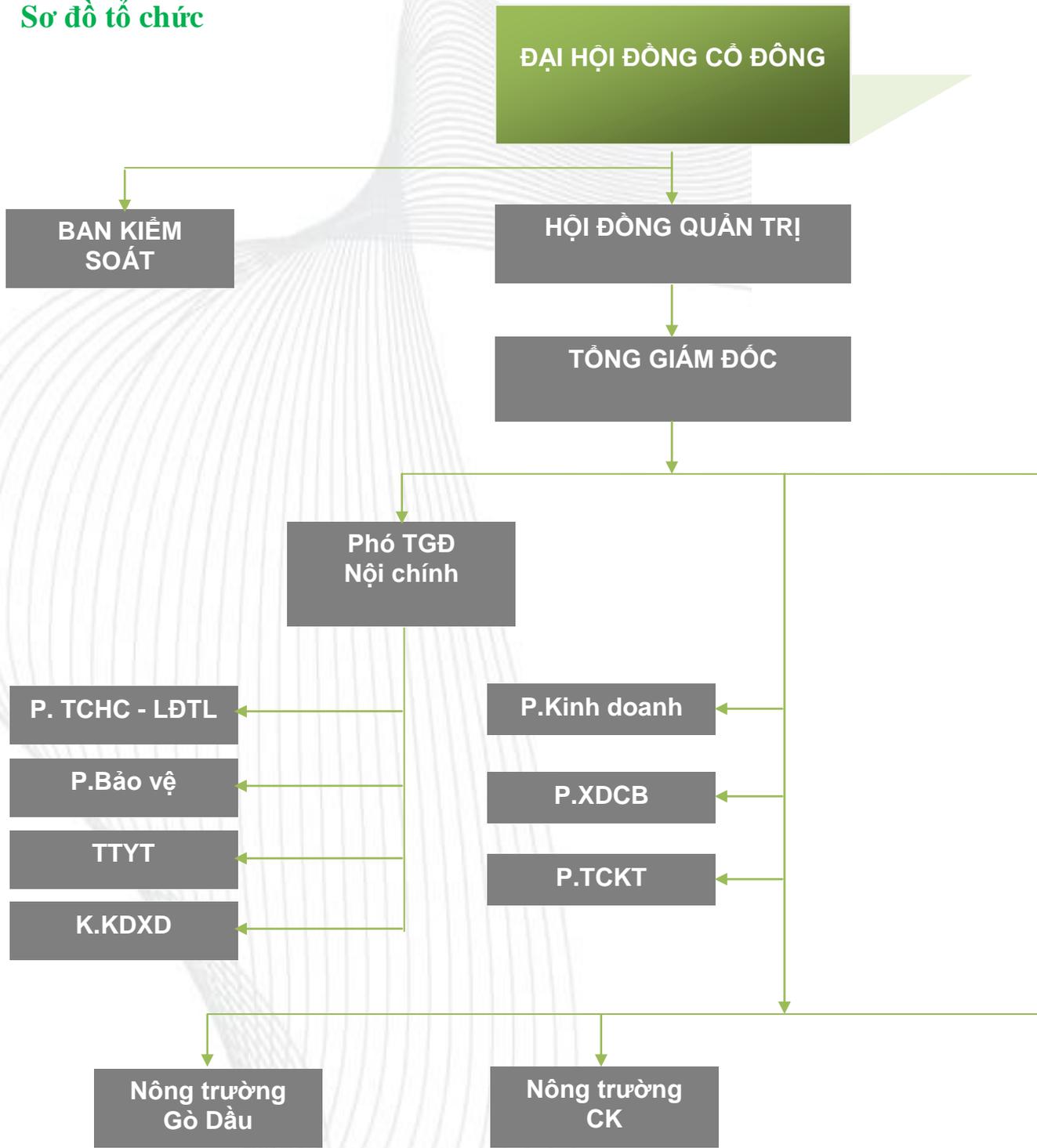
Mô hình quản trị



- - - - -> Công ty con, liên doanh, liên kết

————> Tổ chức/Cá nhân sở hữu TRC

Sơ đồ tổ chức



Ghi chú:

ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

HĐQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

TTYT: Trung tâm y tế

P.TCKT: Phòng Tài chính kế toán

P.KD: Phòng kinh doanh

P.QLCL: Phòng quản lý chất lượng

P.TCHC –LĐTL: Phòng Tổ chức hành chính, Lao động tiền lương

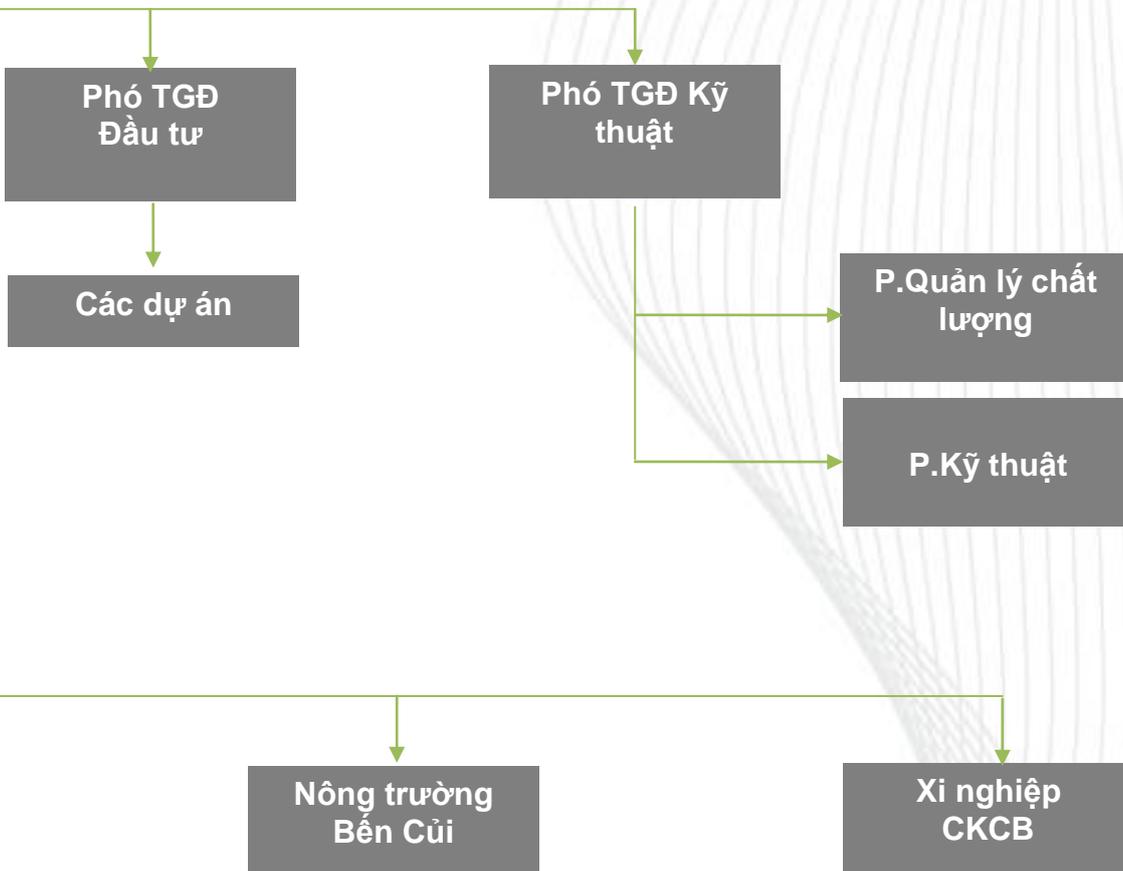
P.XDCB: Phòng xây dựng cơ bản

CKCB: Cơ khí chế biến

XLNT: Xử lý nước thải

NT: Nông trường

CBBC: Chế biến Bền Củi



RỦI RO

Rủi ro về thị trường

Suy thoái kinh tế thế giới kéo dài. Lạm phát, giá cả ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động. Một khi kinh tế tăng trưởng chậm sẽ ảnh hưởng đến nhu cầu của các sản phẩm của công ty, đặc biệt là mảng kinh doanh xuất khẩu.

Ngoài ra, những biến động về giá cả là yếu tố then chốt tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Hiện nay, nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp. Kèm theo đó là khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su trên thị trường sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và CTCP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, xuất khẩu chiếm khoảng 30-40% tổng doanh thu hàng năm của công ty vì vậy biến động tỷ giá VND so với các đồng ngoại tệ khác, đặc biệt là USD là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, hiện nay công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600ha) và tại Lào (9.500 ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác)

- Phải thu khách hàng: Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định
- Tiền gửi ngân hàng: Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín của Việt Nam, Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp



Rủi ro về lãi suất

Trong bối cảnh lãi suất ngân hàng chưa ổn định thì rủi ro này vẫn còn là một vấn đề đáng quan tâm. Vì vậy Công ty đã chủ động các phương án dự phòng để hạn chế thấp nhất rủi ro do biến động lãi suất. Đồng thời, công ty cũng tích cực tìm kiếm các nguồn vay với lãi suất ưu đãi, điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp.

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất cao hay thấp, cây tăng trưởng tốt hay không tốt phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Tuy nhiên một mối hiểm nguy cho vườn cây cao su đó là nạn dịch bệnh và thời tiết mưa bão hàng năm. Việc kiểm soát tốt dịch bệnh sẽ giúp bảo vệ vườn cây phát triển ổn định tạo năng suất khai thác cao, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

Ngoài ra, về yếu tố thời tiết thì nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Vì vậy, cần phải có những biện pháp phòng ngừa và đối phó kịp thời trước những diễn biến của thời tiết như: mưa, bão, lốc xoáy,... để làm sao hạn chế thấp nhất mức thiệt hại cho vườn cây khai thác. Để từ đó duy trì một vườn cây tốt và phát triển bền vững.

Rủi ro dự án cao su tại Campuchia

Bất đồng ngôn ngữ cũng như sự am hiểu về luật định, phong tục tập quán, thói quen làm việc của người Campuchia.

Lực lượng công nhân lao động người Campuchia thì không ổn định, biến động liên tục, nhất là sau mỗi đợt phát lương, Lễ hội, ...

Thời tiết không thuận lợi, địa hình đồi dốc làm ảnh hưởng đến công tác khai hoang trồng mới.



Mục tiêu chung & Định hướng phát triển

- Phát triển ổn định, bền vững, định hướng phát triển lâu dài là ưu tiên hàng đầu.
- Ưu tiên hợp tác các dự án SX sản phẩm từ cao su, nhằm ngày càng hạn chế xuất bán cao su thô.
- Duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.
- Định hướng, đào tạo nhân sự mạnh, trung thành, năng động và hiệu quả phù hợp với văn hoá của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.
- Tối đa hoá lợi ích cho Cổ đông, kết hợp với việc chăm sóc quyền lợi chính đáng cho Công nhân lao động.
- Phát triển thêm diện tích trồng cao su kết hợp với tìm kiếm thị trường và công nghệ SX cao su tiêu dùng, hạn chế dần việc xuất cao su thô.
- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao cho khách hàng.



Chiến lược quản lý đảm bảo thực hiện hoàn thành chiến lược chung

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2016.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;





II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ❖ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tổ chức và nhân sự
 - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Thông tin cổ đông
-



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu công ty mẹ	Đvt	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% KH 2016	% 2016/2015
Diện tích khai thác	Ha	4.787,45	4.718,13	100%	98,6%
Sản lượng khai thác	Tấn	10.578,72	9.050,11	102,6%	85,6%
Năng suất khai thác	Tấn/ha	2,21	1,92	102,6%	86,8%
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.965,07	10.638,88	101,9%	97,0%
Tổng doanh thu	Tr đồng	415.402	401.551	104,9%	96,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	60.006	77.433	132,3%	129%

Năm 2016 vừa qua, diện tích khai thác thấp hơn 2,4% so với năm 2015 và sản lượng tiêu thụ thấp hơn 3% so với năm 2015. Tuy nhiên nhờ giá bán tăng nhẹ 0,5% so với năm 2015 dẫn đến doanh thu chỉ giảm nhẹ ở mức 3,3%. Năm 2016 công ty đạt sản lượng khai thác 9.050 tấn vượt 2,6% so với kế hoạch cả năm, giảm gần 15% so với năm 2015. Sản lượng tiêu thụ nội địa đạt tương đương năm 2015 vượt 1,5% so với kế hoạch cả năm. Sản lượng xuất khẩu giảm 13% chủ yếu từ khâu xuất khẩu trực tiếp, khâu ủy thác xuất khẩu không có biến động lớn so với năm ngoái. Tuy nhiên vì giá bán bình quân tăng nhẹ từ hơn 30,8 triệu đồng/tấn năm 2015 lên mức 30,95 triệu đồng/tấn năm 2016.

Bên cạnh đó nhờ hoạt động thanh lý vườn cây giúp mang về doanh thu hơn 47 tỷ đồng và đóng góp thêm 38 tỷ đồng lợi nhuận khác cho công ty năm vừa qua. Kết thúc năm 2016, công ty mẹ đạt tổng LNTT là 77 tỷ đồng vượt 32,3% so với kế hoạch và tăng 29% so với mức thực hiện năm 2015.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ Tịch HĐQT	Thành Viên Điều Hành
02	Lê Văn Chành	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
03	Trương Văn Minh	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
04	Lê Bá Thọ	TV. HĐQT	Thành Viên Điều Hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	TV. HĐQT	Thành Viên Độc Lập
06	Nguyễn Thái Bình	Thư ký HĐQT	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC			
01	Lê Văn Chành	Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
02	Trương Văn Minh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
03	Nguyễn Văn Hạnh	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
04	Hồ Ngọc Tùng	Phó Tổng Giám Đốc	Thành Viên Điều Hành
KẾ TOÁN TRƯỞNG			
01	Trần Ngọc Ân	Kế toán trưởng	
BAN KIỂM SOÁT			
01	Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng Ban	-
02	Bùi Thanh Tâm	Thành Viên	-
03	Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành Viên	-

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2016:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Hồng Thái	TV.BKS		15/04/2016
2	Khúc Thị Mỹ Trinh	TV.BKS	15/04/2016	



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Hứa Ngọc Hiệp
Chủ tịch HĐQT



Ông Lê Văn Chành
Tv. HĐQT kiêm TGD



Ông Lê Bá Thọ
Tv. HĐQT



Ông Trương Văn Minh
Tv. HĐQT kiêm Phó TGD



Ông Nguyễn Thanh Liêm
Tv. HĐQT

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông HỨA NGỌC HIỆP

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt

Năm sinh : 1958

CMND : 020109521

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 373/1 Nguyễn Đình Chiểu, P5, Q3, Tp.HCM

Quá trình công tác :

Từ năm 1986-1990: Thư ký riêng Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cao su

Từ năm 1990-1993: Thư ký riêng Phó TGD thường trực và Thư ký TGD Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1993-1996: Phó VP - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 1996-2001: Chánh VP - Tổng Công ty Cao Su Việt Nam

Từ năm 2001-2007: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tổng Công ty Cao su Việt Nam

Từ năm 2007-2014: Trưởng Ban tổ chức Cán bộ - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

TV.HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Từ 2014 đến nay: Phó Tổng Giám Đốc - Tập đoàn CN Cao su Việt Nam

Chủ tịch HĐQT CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 10.500.000 CP
- Tỷ lệ: 35%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông LÊ VĂN HÀNH

TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Năm sinh : 1963

CMND : 290288403

Quốc tịch : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu,
Tỉnh Tây Ninh**

Quá trình công tác :

Từ năm 1980-1992: Cán bộ phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992-1993: Phó phòng Tổ chức Lao động Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1993-1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2006: Phó TGD CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ 2011 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.600 CP - Tỷ lệ: 0,0087%

Đại diện vốn nhà nước: 4.500.000 CP - Tỷ lệ:15%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông TRƯƠNG VĂN MINH

TV.HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư nông nghiệp

Năm sinh : 1962

CMND : 290885802

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác :

Từ năm 1985-1999: Công tác tại Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1999-2001: Học Đại học Chính trị

Từ năm 2001-2003: Giám đốc Nông trường Cầu Khởi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2003-2007: Giám đốc Nông trường Bến Củi Cty Cao su Tây Ninh

Từ năm 2007-2010: Phó TGD CTCP Cao Su Tây Ninh

Từ năm 2010 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.100 CP - Tỷ lệ: 0,007%

Đại diện vốn nhà nước: 3.000.000 CP - Tỷ lệ: 10%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông LÊ BÁ THỌ

TV.HĐQT kiêm Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Cao su Tây Ninh

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế ngành QTKD

Năm sinh : 1961

CMND : 290435349

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ năm 1984-1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1989-2008: Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

Từ năm 2008-đến nay: TV.HĐQT, Trưởng phòng KD CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ:

Cá nhân sở hữu 23.200 CP - Tỷ lệ: 0,077%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan:

Ngô Thị Phượng – Vợ

Số CP nắm giữ: 20.240 CP - Tỷ lệ: 0,067%



Ông NGUYỄN THANH LIÊM

TV.HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn

**Trình độ chuyên môn :Kỹ sư nông nghiệp ngành trồng trọt;
Cử nhân kinh tế ngành QTKD**

Năm sinh : 1958

CMND : 290020144

Quốc tịch : Việt Nam

**Địa chỉ thường trú : Xã Bến Củi, Huyện Dương Minh
Châu, Tỉnh Tây Ninh**

Quá trình công tác:

Từ năm 1979-1990: Công tác tại Nông trường Bến Củi Cty
Cao su Tây Ninh

Từ năm 2005-2007: Phó GD Nông trường Gò Dầu

Từ năm 2007-2012: Phó GD Nông trường Bến Củi

Từ 2012 - đến nay: TV. HĐQT kiêm Chủ tịch Công đoàn
CTCP Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 2.700 CP - Tỷ lệ:
0,009%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan: Không có

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông LÊ VĂN CHÀNH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông TRƯƠNG VĂN MINH (SYLL tương tự phần HĐQT)



Ông HỒ NGỌC TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp – Cử nhân QTKD

Năm sinh : 1966

CMND : 281029520

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 23D3 KDC Hiệp Thành, P. Hiệp Thành, TX. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Quá trình công tác :

Từ năm 1988-1991: Cán bộ kỹ thuật Công ty Cao su Sông Bé

Từ năm 1991-1994: Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994-1998: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi kiêm Trợ lý LĐTL Nông trường Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1998-2000: Quản đốc Nhà máy chế biến Bến Cùi - Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2000-2011: Phó Giám Đốc Xí nghiệp Cơ khí Chế biến – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 03/2008 được bầu là thành viên BKS Công ty.

Từ 2011-2013: Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Từ 2013 - đến nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển Cao su (Vương quốc Campuchia)

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 1.800 CP - Tỷ lệ: 0,006%

Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ: 0%

Họ tên người liên quan: Không có



Ông NGUYỄN VĂN HẠNH

Phó Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp

Năm sinh : 1960

CMND : 290020678

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 -1982: Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1982 - 1983: Đội phó Kỹ thuật đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1983 -1987: Đội trưởng đội Bến Rộng – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1987 - 1992: Phó Giám Đốc Nông trường Cầu Khởi – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1992 - 1994: Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ năm 1994 - 2013: Trưởng phòng Kỹ thuật – Công ty Cao su Tây Ninh

Từ 2013 -đến nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

Cổ phiếu nắm giữ: Cá nhân sở hữu 13.000 CP
Tỷ lệ: 0,04%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP
Tỷ lệ:0%

Họ tên người liên quan: Bùi Thị Nhua – Vợ
Số CP nắm giữ: 30.000 CP
Tỷ lệ: 0,1%

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà Đỗ Thị Thanh Vân
Trưởng Ban kiểm soát



Bà Khúc Thị Mỹ Trinh
TV. Ban kiểm soát



Ông Bùi Thanh Tâm
TV. Ban kiểm soát



1. Bà: ĐỖ THỊ THANH VÂN

Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế- Tài chính DN
Năm sinh : 1967
CMND : 290382468
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
Từ năm 1988-2012: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Cty Cao su Tây Ninh
Từ 04/2012-2014: : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Hiện nay : Tv.Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 1.300 CP - Tỷ lệ: 0,004%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



2. Ông: BÙI THANH TÂM

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính-Kế toán viên
Năm sinh : 1975
CMND : 022974093
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : 8/28a Nguyễn Thiện Thuật, Tp.HCM
Quá trình công tác :
Từ năm 1998-1999: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP Xây lắp III
Từ năm 1999-2006: Nhân viên phòng Tài chính kế toán CTCP CN và XNK Cao su
Từ năm 2006-2014: Chuyên viên Ban Tài chính kế toán Tập đoàn CN Cao su VN
Hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Không có



3. Bà KHÚC THỊ MỸ TRINH

Thành viên Ban kiểm soát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, Cử nhân khoa học
Năm sinh : 1985
CMND : 290777795
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Xã Hiệp Thạnh, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Quá trình công tác :
Từ năm 2008-2012: Giáo viên trường THPT Quang Trung, Gò Dầu, Tây Ninh
Từ 06/2012 đến nay: Kế toán viên Công đoàn Công ty CP Cao su Tây Ninh
Cổ phiếu nắm giữ : Cá nhân sở hữu 0 CP - Tỷ lệ: 0%
Đại diện vốn nhà nước: 0 CP - Tỷ lệ:0%
Họ tên người liên quan : Nguyễn Thị Thu Hà – Mẹ
Số CP nắm giữ: 3.000 CP
Tỷ lệ: 0,01%

Thống kê lao động



SL
(người)

1.567

151

93

Tổng cộngW

1.811

Biến động Lao động trong năm:

Lao động có mặt đầu kỳ:	2.231 người
Tăng trong kỳ:	177 người
Giảm:	597 người
Lao động có mặt cuối kỳ:	1.811 người

Tổ chức cán bộ:

- Bổ nhiệm : 02 người; bổ nhiệm lại :02 người; điều động CB.CNV : 15 người.
- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ : 22 người.
- Chuyển xếp lương mới theo Nghị định số 49 cho 2.118 người, nâng lương lần đầu sau khi chuyển xếp lương mới : 127 người.

Giải quyết chế độ chính sách:

Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 344 trường hợp, tổng kinh phí Công ty chi trả : 3.151.700.000 đồng

Chính sách lao động:

- Giải quyết tiền lương hàng tháng đúng định kỳ.
- Tổng quỹ lương KH: 149.097.055.513 đồng
- Ước thực hiện quỹ lương: 146.557.080.493 đồng
- Ước thu nhập bình quân: Kế hoạch 6.045.000 đồng, thực hiện 6.936.000 đồng, đạt tỷ lệ 114,74%.
- Chi bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho công nhân khai thác, chế biến, nước thải, bảo vệ lò 15.000 đồng/người/ngày; công nhân còn lại 10.000 đồng/người/ngày. Tổng số tiền ước chi: 7.806.640.000 ồng.
- Trang cấp phòng hộ lao động : 1.189.881.640 đồng.
- Ăn giữa ca 21.000 đồng/người/ngày : 11.095.770.000 đồng.

Chính sách chăm lo sức khỏe cho người lao động

Điều trị:

- Kết quả khám chữa bệnh cụ thể như sau:
- Điều trị và khám kê toa cho **25.633** lượt người.
- Điều trị nội trú cho : **1.218** BN. Tổng số ngày điều trị: **3.872** ngày. Đạt công suất sử dụng giường bệnh 42.43%.
- Cấp cứu: 960 cas đa số là nhân dân địa phương (60%)
- Chuyển tuyến trên 335 cas.
- Khám sức khỏe 02 đợt/năm tập trung cho toàn thể CB-CNV : Đợt 1: **1.524/2.045** CBCNV đạt tỉ lệ 74.43% tổng số CBCNV.
- Đợt 2: **779/1.567** CBCNV đạt tỉ lệ 49.71% tổng số CBCNV.
(chỉ khám cho công nhân loại IV và loại V)
- XN: **5.309** lượt
- XQ đã chụp : **1.726** lượt.
- Siêu âm: **430** lượt

Phòng dịch:

Kết hợp cùng y tế địa phương và y tế ngành cao su luôn luôn đảm bảo đủ lượng thuốc dự phòng chống dịch, đảm bảo công tác phòng dịch có hiệu quả cao.

Bảo hiểm y tế:

- 100% CBCNV công ty có thẻ BHYT bắt buộc do BHXH Tây ninh phát hành. Đặc biệt năm 2016 TTYT đã thực hiện thông tuyến khám chữa bệnh BHYT cho tất cả các đối tượng có thẻ BHYT theo qui định.
- Công tác BHYT được thanh quyết toán kịp thời.
- Bệnh nhân BHYT được đối xử công bằng và tạo mọi điều kiện để khám chữa bệnh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng/Giảm
Tổng tài sản	1.753	1.648	+6%
Doanh thu thuần	350	363	-3%
Lợi nhuận trước thuế	79,3	62,8	+26%
Lợi nhuận sau thuế	69,6	54,8	+27%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015	Năm 2016
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	77,3	77,6
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	22,7	22,4
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ/Tổng tài sản	%	14,4	16,9
	- Nợ/Vốn CSH	%	16,8	20,3
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,05	2,21
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	3,80	2,53
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)			
	- TS LNST/Tổng tài sản	%	3,3	4,0
	- TS LNST/Doanh thu	%	15,1	19,9
	- TS LNST/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,9	4,8
5	Vòng quay hoạt động			
	- Vòng quay HTK	Vòng	3,97	4,65
	- Vòng quay Tài sản	Vòng	0,22	0,21

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Dự án đầu tư vào Công ty con Tây Ninh Siêm Riệp

- Dự án đã được Chính phủ Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài và Hội đồng phát triển Vương quốc Campuchia chính thức cấp phép đầu tư vĩnh viễn vào Campuchia. Tổng mức dự án là 64,79 triệu USD (1.360,92 tỉ đồng) trong đó vốn Công ty mẹ 70% là 45,35 triệu USD (952,64 tỉ đồng), vốn vay 30% là 19,44 triệu USD (408,28 tỉ đồng) với qui mô là 7.600 ha. Địa điểm tại huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchay, Vương quốc Campuchia.
- Đến 31/12/2016 tổng diện tích đất trồng cây cao su lũy kế: 6.419,09 ha, vườn cây phát triển tốt, ổn định.
- Trong năm 2016, Công ty mẹ đã chuyển sang cho Công ty con số tiền là 89,96 tỷ đồng (tương đương 4.022.470 USD), nâng tổng vốn lũy kế đã huy động cho Dự án đến 31/12/2016: 962,32 tỷ đồng (tương đương 44.560.570 USD), trong đó vốn góp từ Công ty mẹ là 821,638 tỷ đồng (tương đương 38.387.570 USD) và vốn vay tại Công ty con là 140,68 tỷ đồng (tương đương 6.173.000 USD).
- Dự án đang còn trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Dự án Cty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh

Tổng Vốn điều lệ 50 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh tham gia góp vốn 49% Vốn điều lệ, tương đương 24,5 tỷ đồng. Công ty đã góp đủ 100%. Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay. Thế mạnh của Công ty là sản xuất gỗ phôi bán xuất khẩu và bán trong nước, sản xuất gỗ ghép tấm chất lượng cao. Sau 7 năm đi vào hoạt động, vốn chủ sở hữu (Chi tiêu 410 – Bảng cân đối kế toán trong Báo cáo tài chính năm 2016) đạt 80,614 tỷ đồng, tăng lên 30,614 tỷ đồng (tương đương tăng 61,23%) so với vốn góp ban đầu (50 tỷ đồng). Công ty có lợi thế được Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam hỗ trợ phân phối nguồn gỗ nguyên liệu hàng năm đều đặn, do đó nhà máy hoạt động hết công suất thiết kế. Hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt nên hàng năm Công ty có tích lũy và dự nguồn để trả cổ tức cho các Cổ đông. Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 đạt 14.835.604.439 đồng.

3. Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

- Mục đích đầu tư: Trồng 10.000 ha cao su.
- Tổng vốn điều lệ 775 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp đủ 10% Vốn điều lệ, tương đương 77,5 tỷ đồng. Diện tích trồng: 10.000 ha, địa điểm tại tỉnh Chambasac, nước CHDC Nhân dân Lào. Bắt đầu trồng từ năm 2005. Hiện nay, Dự án đã đi vào khai thác và đã xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 15.000 tấn/năm.
- Năm 2016 Công ty đạt lợi nhuận trước thuế 61,467 tỷ đồng.

4. Dự án Cty CP Cao su Dầu Tiếng-Lào Cai:

- Mục đích đầu tư: Trồng 2.000 ha cao su.
- Tổng vốn điều lệ: 400 tỷ đồng.
- Thời gian triển khai trồng mới: năm 2011.

- Đến 31/12/2016 Công ty đã trồng được 1.470,92 ha
- Kế hoạch góp vốn 80 tỷ đồng tương đương: 20%. Năm 2016, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp 2,182 tỷ, nâng tổng mức vốn góp lũy kế đến 31/12/2016 lên 36,95 tỷ đồng đạt 46,19%.
- Ngày 20/07/2015, Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty CP Cao su Tây Ninh đã có Tờ trình 1112/TTr-CSTN trình Tập đoàn xem xét cho Công ty CP Cao su Tây Ninh dừng góp vốn vào dự án Dầu Tiếng Lào Cai để tập trung nguồn lực tài chính cho Dự án tại Campuchia. Tuy nhiên, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có Công văn 3262/CSVN-KHĐT ngày 25/10/2016 về việc góp vốn năm 2016 vào Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai, vì vậy năm 2016 Công ty vẫn tiếp tục góp vốn vào dự án này.

5. Dự án Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:

- Tổng vốn điều lệ 427 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn. Trong đó, Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn đủ 10 tỷ đồng, dự án này đã hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 25/10/2010.
- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2016 là : 128.456.045 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác).
- Ngày 31/12/2014, Công ty đã thoái vốn tại Công ty CP TMDV và Du lịch Cao su số tiền: 819.670.000 đồng tương đương 81.967 cổ phiếu. Như vậy đến 31/12/2016 số vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh tại Dự án này chỉ còn 9.180.330.000 đồng, tương đương 918.033 cổ phiếu.
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

6. Dự án Cty CP PT Đô thị & KCN Cao su VN:

- Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.
- Thời gian khởi công: tháng 01 năm 2008.
- Tổng vốn điều lệ 258,94 tỷ đồng, Công ty CP Cao su Tây Ninh đã góp vốn 7,61% tương đương 19,700 tỷ đồng.
- Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2016 là: 966.539.092 đ (chủ yếu là lãi từ hoạt động khác)
- Dự án đang trong lộ trình tái cơ cấu chung của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt nam. Công ty đang tích cực tìm đối tác để thực hiện thoái vốn từ năm 2014 theo Đề án Tái cơ cấu của Công ty, nhưng đến nay vẫn chưa thoái vốn được.

Khoản mục (Đvt: đồng)	Góp vốn trong năm 2016	Luỹ kế đến 31/12/2016
Đầu tư vào công ty con (TK 221)	89.961.125.700	821.637.726.288
Công ty Tây Ninh - Siêm Riệp Phát triển CS	89.961.125.700	821.637.726.288
Đầu tư vào công ty liên kết (TK 223)	2.182.000.000	61.451.850.950
Công ty CP CB & XNK Gỗ Tây Ninh		24.500.000.000
Công ty CP CS Dầu Tiếng-Lào Cai	2.182.000.000	36.951.850.950
Đầu tư dài hạn khác (TK 228)		106.380.330.000
Công ty CP TMDV & DL Cao su		9.180.330.000
Công ty CP PT ĐT & KCN Cao su VN		19.700.000.000
Công ty CP Cao su Việt Lào		77.500.000.000
TỔNG CỘNG	92.143.125.700	989.469.907.238



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG TRC

Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: TRC

Tổng số CP: 30.000.000 CP

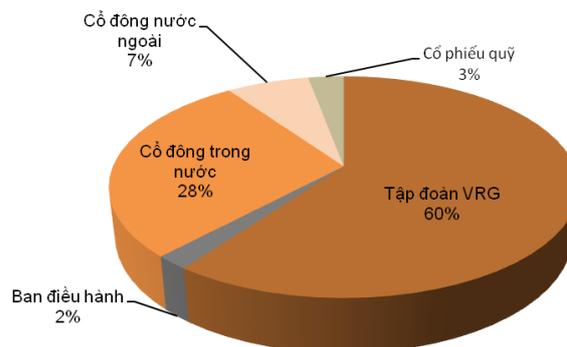
Số lượng CP đang lưu hành: 29.125.000 CP

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Số lượng CP quỹ: 875.000 CP

Giá trị sổ sách tại 31/12/2016: 49.686 đồng

Cơ cấu cổ đông TRC tại 31/12/2016



Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn cổ phần
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	18.000.000	60,00%
Cổ đông trong nước	9.078.160	30,26%
-Tổ chức	813.647	2,71%
-Cá nhân	8.264.513	27,55%
Cổ đông nước ngoài	2.046.840	6,82%
-Tổ chức	1.969.610	6,56%
-Cá nhân	77.230	0,26%
Cổ phiếu quỹ	875.000	2,92%
Tổng cộng	30.000.000	100%

Biểu đồ giá cổ phiếu TRC trong 1 năm qua



Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ trở lên chốt ngày 31/12/2016

Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy Đăng ký sở hữu	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3, TP.HCM	4106000341	18.000.000	60,00%
America LLC	PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas	CA5883	1.459.840	5,01%

Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành (HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, bao gồm đại diện cổ phần Nhà nước) tại ngày 31/12/2016

Tên cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ %
Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	020109521	10.500.000	35,00%
Lê Văn Hành	Tv.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	290288403	2.600	0,009%
Trương Văn Minh	Tv.HĐQT kiêm Phó TGD	290885802	2.100	0,007%
Lê Bá Thọ	Tv.HĐQT	290435349	23.200	0,077%
Nguyễn Thanh Liêm	Tv.HĐQT độc lập	290020144	2.700	0,009%
Nguyễn Văn Hạnh	Phó TGD	290020678	14.200	0,05%
Hồ Ngọc Tùng	Phó TGD	281029520	1.800	0,006%
Trần Ngọc Ân	Kế toán trưởng	290248566	0	0%
Tổng cộng			10.546.600	35,16%

Trong năm công ty không có hoạt động làm thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có



III. BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
 - ❖ Tình hình tài chính
 - ❖ Những cải tiến trong năm
 - ❖ Kế hoạch phát triển tương lai
-

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Khó khăn – Thuận lợi

Khó khăn

- Giá mủ cao su giảm mạnh thời gian dài 9 tháng đầu năm, mặc dù có phục hồi vài tháng cuối năm nên hiệu quả kinh doanh không cao. Cạnh tranh giá thu mua, giá bán gay gắt với cao su tư nhân, cao su tiểu điền.
- Thời tiết thay đổi bất thường, thời tiết ảnh hưởng nặng đến sản lượng cao su khai thác.
- Tiền lương giảm, thu nhập, đời sống công nhân tiếp tục sụt giảm, số lượng công nhân xin nghỉ việc nhiều (hơn 342 người nghỉ việc), lực lượng cao mủ thường xuyên mất cân đối, xáo trộn gây khó khăn trong công tác quản lý vườn cây, áp dụng chế độ cao từ D3 sang D4 trên toàn bộ diện tích vườn cây;
- Đầu tư phân bón trên vườn cây thấp, Bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt lan rộng trên vườn cây KTCB như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng..., Giông gió kèm theo mưa làm ngã đổ cây cao su với số lượng lớn;
- Tệ nạn trộm cắp mủ khai thác vẫn diễn biến phức tạp, có tổ chức và trên diện rộng rộ lên vào các tháng cuối năm khi giá mủ cao su phục hồi;
- Công tác Đầu tư 100% vốn ra nước ngoài tại Công ty phát triển cao su Tây Ninh-Siêm Riệp còn những khó khăn về luật pháp, bất cập bởi các chính sách mới ban hành, vấn đề tranh chấp đất, thời tiết khô hạn, cắt giảm 30% suất đầu tư làm ảnh hưởng đến tinh thần và chất lượng lực lượng lao động bản xứ, khó khăn trong giải ngân vốn vay từ Ngân hàng, v.v...

Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương. Sự hỗ trợ tích cực của cổ đông lớn là Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- Được sự quan tâm thăm hỏi động viên của các cổ đông, nhất là các quỹ đầu tư nước ngoài;
- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô;
- Lãnh đạo Công ty đã nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động đối phó kịp thời với các tình huống thực tế phát sinh;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ được đẩy mạnh. Tinh thần năng động sáng tạo ở các cấp quản lý được phát huy;

Một số các chỉ tiêu thực hiện năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016		
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	%
A	B	2	3	4=3/2
A-CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG:				
1-Diện tích khai thác:	ha	4.718,13	4.718,13	100,0
2-Sản lượng khai thác:	tấn	8.820,00	9.050,11	102,6
3-Năng suất:	tấn/ha	1,87	1,92	102,6
4-Sản lượng chế biến:	tấn	10.320,00	11.102,57	107,6
Trong đó:-Mủ khai thác	"	8.820,00	9.050,11	102,6
-Mủ thu mua	"	500,00	547,24	109,4
-Gia công	"	1.000,00	1.505,22	150,5
5-Sản lượng tiêu thụ:	tấn	10.438,01	10.638,88	101,9
Trong đó:-Mủ khai thác	"	9.890,00	9.927,17	100,4
-Mủ thu mua	"	548,01	711,71	129,9
+Xuất khẩu:	"	1.275,48	1.335,48	104,7
-Trực tiếp	"	605,40	645,72	106,7
-Uy thác qua Tập đoàn	"	260,00	367,20	141,2
-Uy thác qua đơn vị khác	"	410,08	322,56	78,7
+Nội tiêu:	"	9.162,53	9.303,40	101,5
6-Tồn kho cuối năm:	tấn	953,67	1.030,15	108,0
B-CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ:				
1-Giá thành:				
Trong đó: -Mủ khai thác	Tr đồng	28,47	27,45	96,4
-Mủ thu mua	Tr đồng	29,51	32,54	110,3

2-Giá bán:

Trong đó: -Mũ khai thác	Tr đồng	30,65	30,95	101,0
-Mũ thu mua	Tr đồng	29,71	32,71	110,1
3 -Tổng doanh thu:	Tr đồng	382.661,27	401.551,79	104,9
4-Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr đồng	62.861,04	79.329,05	126,2
5-Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	Tr đồng	32.292,95	35.005,72	108,4
6-Chỉ tiêu đã nộp Ngân sách	Tr đồng	30.840,56	31.728,50	102,9
7-Tỷ suất lợi nhuận:				
_Trước thuế/doanh thu	%	15,29	19,28	126,1
_Trước thuế /vốn điều lệ	%	19,51	25,81	132,3
8-Trả cổ tức trên vốn điều lệ	%	10,00	10,00	100,0
9-Tổng đầu tư XDCB		451.133,97	268.742,63	59,6



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Tổng tài sản	1.753	1.648	+6,4%
Tài sản ngắn hạn	392	373	+5,1%
Phải thu ngắn hạn	179	178	+0,2%
Hàng tồn kho	49	74	-33,9%
Tài sản dài hạn	1.360	1.274	+6,7%

Tổng tài sản tăng 6,4% so với 2015, tương đương giá trị tổng tài sản đạt 1.753 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu bắt nguồn từ tài sản dài hạn (tăng 6,7%) trong đó, chi phí xây dựng dở dang tăng 97 tỷ đồng tương đương 11,5%; tiền và tương đương tiền tăng mạnh 43,5 tỷ tương đương 47%.

Chính những yếu tố trên dẫn đến tổng tài sản tăng so với năm trước.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2016	Năm 2015	% 2016/2015
Nợ phải trả	296	237	+25%
Nợ ngắn hạn	155	98	+58%
Vay và nợ ngắn hạn	33	0	-
Phải trả người lao động	50	31	+61%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	16	28	-43%
Nợ dài hạn	141	139	+1,4%
Vay dài hạn	141	139	+1,4%

Nợ phải trả trong năm qua của công ty tăng 25% so với 2015. Chủ yếu là do công ty cơ cấu lại Vay nợ, tăng vay nợ ngắn hạn lên mức 33 tỷ đồng.

NHỮNG CẢI TIẾN TRONG NĂM

Công tác chế biến

- Chất lượng chế biến các loại sản phẩm đều được nâng cao.
- Công tác bảo trì sửa chữa tốt từ đầu năm nên thiết bị, máy móc hoạt động tốt, không ảnh hưởng đến công tác sản xuất, đảm bảo công suất và chất lượng ổn định.
- Xe vận chuyển nguyên liệu về nhà máy an toàn, hiệu quả đảm bảo thời gian nhanh nhất, chất lượng tốt nhất cho sản xuất.
- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thực hiện thường xuyên nên hệ thống hoạt động ổn định.

Công tác tài chính

- Năm 2016, Nguồn vốn đã thường xuyên được cân đối để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xây dựng cơ bản (trong đó, có thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia), tiếp tục góp vốn vào dự án Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai, và chi trả các chế độ cho người lao động;
- Cập nhật các Thông tư, Chỉ thị mới vào công tác nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày. Đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành;
- Đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động.
- Thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời;
- Thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định;
- Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về tình hình tài chính của đơn vị.
- Hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và của Tập đoàn, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Công tác XD CB

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch XD CB năm 2016 đạt 59,6%. (giá trị kế hoạch là 451.133.970.000 đồng; giá trị thực hiện đến 31/12/2016 là 268.742.630.000 đồng). Giá trị thực hiện vốn không cao do nguồn vốn vay dài hạn chưa thực hiện được trong năm 2016 để bù đắp chi phí XD CB đã thực hiện các năm 2013-2014-2015 từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Công tác đầu tư xây dựng trong năm chủ yếu phục vụ tái canh – trồng mới.

- Công tác lập kế hoạch XDCB, báo cáo thực hiện kế hoạch chính xác kịp thời theo đúng quy định.

Công tác đầu tư

Đến thời điểm 31/12/2016, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã tham gia góp vốn 06 Dự án, trong đó có 02 dự án đầu tư ra nước ngoài. Cụ thể:

▪ **Đầu tư gián tiếp ra nước ngoài:**

Góp vốn vào Công ty cổ phần cao su Việt Lào

Tổng vốn đầu tư thực hiện Dự án: 1.298 tỷ đồng, tương đương 68.270.117 USD. Vốn Điều lệ là 775 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh góp vốn 77,5 tỷ đồng, chiếm 10% Vốn Điều lệ.

Tổng diện tích cao su: 9.502,98 ha

Đã xây dựng hoàn thành giai đoạn I của nhà máy chế biến với công suất: 6.000 tấn/năm (Tổng công suất là 20.000 tấn/năm);

▪ **Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài:**

Thành lập công ty con - Công ty Tây Ninh-Siêm Riệp Phát triển Cao su

Mục tiêu: trồng, chăm sóc, khai thác 6.157 ha cao su và xây dựng nhà máy chế biến cao su công suất 10.000 tấn/năm vào năm 2018;

Địa điểm thực hiện Dự án: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Vương quốc Campuchia;

Tổng vốn đầu tư Dự án được duyệt: 1.360,69 tỷ đồng, tương đương 64,79 triệu USD, trong đó: vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh là 952,48 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức đầu tư; Vốn vay là 408,2 tỷ đồng, chiếm 30% tổng mức đầu tư;

- Tổng diện tích đất thực hiện Dự án:	7.600 ha
Trong đó: Diện tích trồng cao su	6.157 ha
- Thực hiện đến 31/12/2016:	
+ Diện tích cao su đã đưa vào khai thác:	0 ha
+ Diện tích cao su KTCB:	6.419,09 ha
. Vườn vây năm 2012:	473,10 ha
. Vườn cây năm 2013:	2.363,99 ha
. Vườn vây năm 2014:	2.219,91 ha
. Vườn vây năm 2015:	1.292,81 ha

. Vườn cây năm 2016:	69,28 ha
- Hiện vườn cây phát triển tốt.	
- Tình hình góp vốn đến 31/12/2016	
+ Vốn chủ sở hữu:	821,638 tỷ đồng
+ Vốn vay:	137,905 tỷ đồng

Công tác bảo vệ, Quân sự:

▪ **Công tác bảo vệ:**

- Trong năm 2016 xảy ra: 54/55 vụ gồm có 57/58 đối tượng vi phạm, so sánh cùng kỳ năm 2015 số vụ giảm: 01 vụ, giảm 01 đối tượng.
- Thu hồi tang vật: - Mủ đông: 237,2 kg;
- Mủ nước: 2,5 lít.
- Chuyển Công an các cấp xử lý: 54 vụ gồm 57 đối tượng, với tổng số tiền phạt hành chính: 75.000.000 đồng.
- Kiểm tra 53 hộ kinh doanh mua, bán mủ cao su ở 03 Nông trường, cam kết không thu mua mủ không rõ nguồn gốc.
- Tăng cường thường xuyên kiểm tra các chốt gác lửa, ở giữa vườn cây cao su 03 Nông trường, Xí nghiệp gồm 07 tiểu ban, Tổng số công nhân viên tham gia gác lửa 169 người.
- Phối hợp Công an PCCC Tây Ninh và Cảnh sát PCCC Bến Cầu - Gò Dầu trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra định kỳ, thiết kế các hệ thống PCCC, thực tập phương án PCCC&CNCH và mua bảo hiểm bắt buộc năm 2016. Xây dựng Kế hoạch Công ty, nhà máy và phúc tra chấm điểm An toàn Phòng cháy Chữa cháy Công ty đạt 100/100 điểm.

▪ **Công tác Quân sự:**

- Thành lập 01 BCH/QS tự vệ gồm 04 đ/c biên chế thành 03 đại đội bộ binh, 09 trung đội và 27 tiểu đội, gồm 184 đ/c lực lượng Tự vệ làm nòng cốt, thường trực 24/24.
- Lực lượng dự bị động viên gồm: 167 đ/c là những sỹ quan, hạ sỹ quan chiến sỹ chuyển ngành đang công tác tại Công ty, hàng năm đều được đăng ký và quản lý lực lượng dự bị động viên chủ yếu cho Quốc phòng và là đội ngũ gương mẫu trong phong trào bảo vệ, An ninh Tổ Quốc.

Đánh giá kết luận:

Năm 2016, một lần nữa Công ty CP cao su Tây Ninh hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu. Thị trường được duy trì ổn định trong hoàn cảnh nhu cầu và giá cao su xuống rất thấp. Công tác quản trị bán hàng thực hiện tốt, tiêu thụ kịp thời, tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước, đa dạng hóa sản phẩm, tỷ lệ cơ cấu sản xuất hợp lý. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến cải tiến được áp dụng nên giá

thành hạ đáng kể; Đời sống công nhân tuy thấp nhưng vẫn tương đối so với mặt bằng chung trong khu vực, Hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn.

Đạt được những kết quả trên là nhờ:

- Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ.
- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.
- Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm.
- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.
- Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.
- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện hình thức phô trương, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động được ưu tiên ở mọi giải pháp.



KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

a. Diện tích, sản lượng, năng suất khai thác:

+Diện tích:

-Diện tích khai thác 4.615,75 ha

-Diện tích chăm sóc cây KTCB 2.029,84 ha

-Diện tích trồng mới tái canh 538,99 ha

+ Sản lượng thỏa thuận với Tập đoàn: 8.800 tấn

+ Năng suất: 1,907 tấn/ha

b. Sản lượng chế biến: 11.800 tấn

+ Mủ khai thác: 8.800 tấn

+ Mủ Thu mua: 2.000 tấn

+ Chế biến mủ gia công: 1.000 tấn

c. Sản lượng tiêu thụ (Khai thác+thu mua): 10.960 tấn

Trong đó : + Xuất khẩu: 1.888 tấn

- *Trực tiếp*: 1.351 tấn

- *Ủy thác*: 537 tấn

+ Nội tiêu: 9.072 tấn

d. Giá thành bình quân: đồng/tấn

+ Mủ khai thác: 29.000.000 đồng/tấn

+ Mủ thu mua: 36.305.000 đồng/tấn

e. Giá bán bình quân: đồng/tấn

+ Mủ khai thác : 35.000.000 đồng/tấn

+ Mủ thu mua : 36.505.000 đồng/tấn

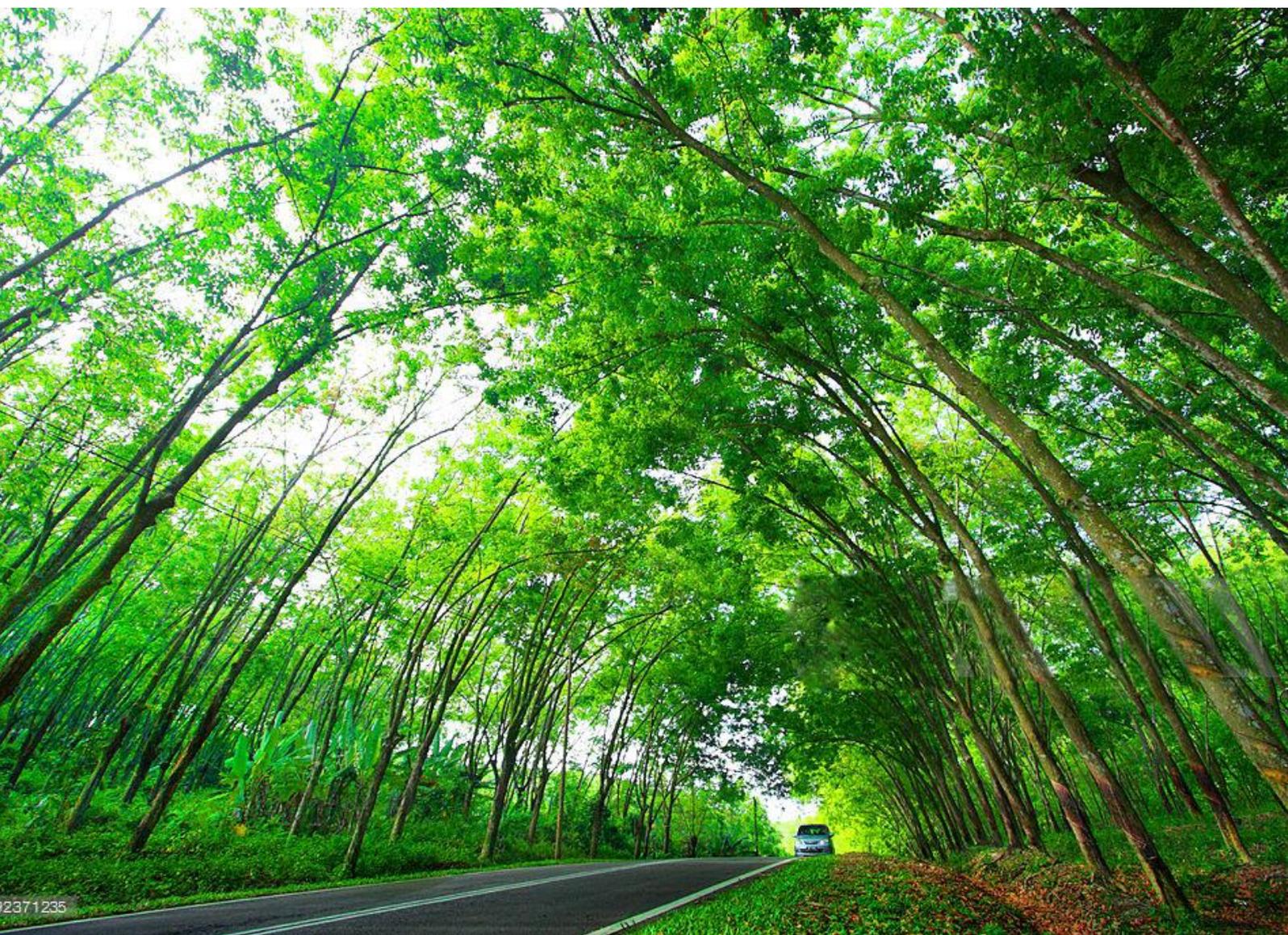
f. Tổng doanh thu: 469.654.471.000 đồng

g. Tổng lợi nhuận trước thuế: 107.380.960.000 đồng

Trong đó: Lợi nhuận SXKD: 54.302.236.000 đồng

IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
 - ❖ Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc
 - ❖ Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị
-



2371235

ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2016 là một năm đầy biến động cho nền kinh tế thế giới với những diễn biến trái chiều nhau. Giá dầu và giá nguyên vật liệu thô trên thế giới giảm rất mạnh, kinh tế Trung Quốc và Nhật Bản hay Nga đều tăng trưởng chậm lại, trái lại, kinh tế Mỹ tăng trưởng tích cực, kinh tế Châu Âu phục hồi nhẹ là vài nét chính trong chân dung kinh tế toàn cầu năm 2016
- Kinh tế vĩ mô Việt Nam năm 2016 tương đối ổn định, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trong hầu hết các ngành, lĩnh vực là những điểm sáng của bức tranh kinh tế năm nay. Hoàn tất đàm phán kỹ thuật gia nhập TPP, GDP tăng cao, lạm phát thấp, nhưng công nợ chạm trần, cạn kiệt ngân sách là một số khía cạnh phản ánh bức tranh kinh tế Việt Nam năm nay. Việt Nam theo đuổi chính sách leo tỷ giá đồng Việt Nam vào đồng đôla Mỹ, do vậy sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế giảm đi rất nhiều.
- Do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới và trong nước, giá bán cao su thiên nhiên liên tục giảm mạnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cao su. Những nguyên nhân chính như thị trường tiêu thụ thế giới giảm mạnh, lượng cao su tồn kho trên thế giới lớn, các khách hàng nước ngoài ngừng thu mua mủ cao su khiến giá bán cao su trên thị trường giảm liên tục. Ngành cao su của Việt Nam cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng này. Tuy nhiên, nhờ sự nỗ lực không ngừng của các cơ quan quản lý Nhà Nước và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khó khăn cũng từng bước được đẩy lùi.
- Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trong năm 2016 cũng đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như: thời tiết mưa giông nhiều trong năm đã làm gãy đổ cây cao su với số lượng lớn, giá mủ cao su diễn biến phức tạp và giảm dần, thu nhập, đời sống công nhân giảm sút do tiền lương giảm mạnh, bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển như bệnh nứt vỏ xì mủ, bệnh nấm hồng, Corynespora, Botryodiplodia. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc cùng với sự nỗ lực vượt bậc cùng với quyết tâm cao độ của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Năm 2016, Công ty đã thực hiện được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2016

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2016	TH 2016	% KH
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG				
Sản lượng khai thác	Tấn	8.820,00	9.050,11	102,6
Năng suất	Tấn/ha	1,87	1,92	102,6
Sản lượng chế biến	Tấn	10.320,00	11.102,57	107,6
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.438,01	10.638,88	101,9
Tồn kho cuối năm	Tấn	953,67	1.030,15	108,0
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ				
Giá thành	Triệu đ/tấn			
- Mỏ thu mua	-	28,47	27,45	96,4
- Mỏ khai thác	-	29,51	32,54	110,3
Giá bán	Triệu đ/tấn			
- Mỏ thu mua	-	30,65	30,95	101,0
- Mỏ khai thác	-	29,71	32,71	110,1
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	382.661,27	401.551,79	104,9
Tổng LNTT	-	62.861,04	79.329,05	126,2
Tỷ lệ cổ tức trên VDL	%	10,00	10,00	100,0

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

- Chủ tịch HĐQT Công ty luôn giữ liên lạc thường xuyên với các thành viên HĐQT khác để thống nhất ý kiến chỉ đạo và có quyết định đúng đắn, kịp thời.
- Các thành viên Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo các Nghị quyết đã được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh , báo cáo tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên HĐQT thường xuyên nhằm xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh.
- Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Tổng Giám Đốc và định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2016.
- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống ISO 14001
- Nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của lực lượng Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường công tác thu mua, gia công để bù đắp sản lượng giảm, đảm bảo công suất máy, và tăng thu nhập người lao động;
- Thực hiện đề án tái cơ cấu theo chủ trương và thỏa thuận của Tập Đoàn CN cao su VN trong đó chú trọng sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh, sắp xếp lại các công ty con, công ty liên kết;
- Tăng cường đầu tư và hỗ trợ cho Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát Triển Cao Su
- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống và điều kiện làm việc cho người lao động;

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong năm 2017 của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh:

CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2017
CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
Sản lượng khai thác	Tấn	8.800
Sản lượng chế biến	-	11.800
- Mỏ khai thác	-	8.800
- Mỏ thu mua	-	2.000
- Mỏ gia công	-	1.000
Diện tích khai thác	Ha	4.615,75
Sản lượng tiêu thụ	Tấn	10.960
- Xuất khẩu	-	1.888
- Nội tiêu	-	9.072
CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
Giá thành	1000 đ/tấn	
- Mỏ thu mua	-	36.305
- Mỏ khai thác	-	29.000
Giá bán	-	
- Mỏ thu mua	-	36.505
- Mỏ khai thác	-	35.000
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	469,65
Tổng LNTT	Tỷ đồng	107,38



-
- ❖ Hội đồng quản trị
 - ❖ Ban Kiểm soát
 - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
 - ❖ Quan hệ cổ đông
-

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Thành viên	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Thành viên	Thành viên độc lập
04	Trương Văn Minh	Thành viên	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	Thành viên độc lập

Hoạt động của HĐQT

Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 04 phiên và đã ban hành 04 Nghị quyết điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 Công ty đã đề ra.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch	4/4	100%	-
2	Lê Văn Chành	Thành viên	4/4	100%	-
3	Lê Bá Thọ	Thành viên	4/4	100%	-
4	Trương Văn Minh	Thành viên	4/4	100%	-
5	Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên	4/4	100%	-

Các Nghị quyết thông qua trong năm

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHÍNH
1	41/NQHĐQT-CSTN	12/01/2016	- Thông qua kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016. - Thống nhất phương án chuyển xếp lương mới của toàn Công ty. - Thống nhất tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 15/04/2014 tại Văn phòng Công ty CP Cao su Tây Ninh.
2	656/NQHĐQT-CSTN	30/05/2016	- Thống nhất thanh toán cổ tức đợt 2 năm 2015 là 7,5% mệnh giá (750 đồng/ cổ phiếu). Thời hạn cuối cùng chốt danh sách là 17/06/2016.
3	775/NQHĐQT-CSTN	06/07/2016	- Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016
4	1146/NQHĐQT-CSTN	05/10/2016	- Thống nhất kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

- Phân tích, đánh giá tiềm năng phát triển của các dự án đầu tư để hỗ trợ HĐQT đưa ra các quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Hỗ trợ HĐQT trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 vào ngày 15/04/2016, hỗ trợ tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của Luật doanh nghiệp và Luật Chứng khoán trong việc chia cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Các tiểu ban đã tham mưu trong việc xây dựng định hướng mục tiêu và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2016.
- Ban quan hệ cổ đông Công ty thường xuyên cập nhật thông tin trên website Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước. Ngoài ra, Ban Quan hệ cổ đông luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc làm việc và tiếp xúc với các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC như báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT để cập nhật tình hình cổ phiếu TRC trên thị trường chứng khoán.

Danh sách các Tv.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Tất cả Thành viên HĐQT đều có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty

STT	Tên thành viên	Chức vụ	Tư cách thành viên
01	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
02	Lê Văn Chành	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
03	Lê Bá Thọ	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập
04	Trương Văn Minh	Tv. HĐQT	Thành viên điều hành
05	Nguyễn Thanh Liêm	Tv. HĐQT	Thành viên độc lập

BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Ban kiểm soát có 3 thành viên (trong đó có 01 thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung tại ĐHCĐ 2016), các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- Đại diện Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và đóng góp ý kiến với HĐQT – Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2016.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2016.
- Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, báo cáo về thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý năm 2016 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016 của Công ty.
- Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc điều hành.

Kết quả giám sát hoạt động và tài chính của công ty

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 338.544 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 37.637 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền: 10% mệnh giá

Năm 2016, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước vẫn còn rất nhiều khó khăn, suy giảm kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu hồi phục nhưng còn chậm; đặc biệt tình hình tiêu thụ cao su trên thế giới cũng không được thuận lợi do cung đã vượt cầu. Mặc dù giá cao su đầu năm giảm, nhưng những tháng cuối năm giá cao su có xu hướng tăng giúp giá cao su bình quân năm 2016 đạt 31,065 triệu đồng/tấn cao hơn so với thực hiện năm 2015 (30,904 triệu đồng/tấn).

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Cao su Tây Ninh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, đạt được các chỉ tiêu cơ bản như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh
1	Tài sản ngắn hạn		197.782	
2	Tài sản dài hạn		1.344.446	
	Tổng tài sản		1.542.228	
3	Nợ phải trả		149.446	
4	Vốn chủ sở hữu		1.392.782	
	Tổng nguồn vốn		1.542.228	
5	Doanh thu	338.544	401.611	118,63%
6	Chi phí	300.907	325.232	108,08%
7	Lợi nhuận trước thuế	37.637	76.379	202,94%
8	Lợi nhuận sau thuế		66.647	
9	Sản lượng khai thác (tấn quy khô)		9.050,111	
10	Sản lượng chế biến (tấn quy khô)		9.442,852	
11	Sản lượng tiêu thụ (tấn)		10.638,879	
12	Giá bán bình quân (ngàn đồng/tấn)		31.065	

Các chỉ số đánh giá an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh năm 2016:

Các chỉ số đánh giá hiệu quả	Mức đạt năm 2016
Tỷ số thanh toán nhanh	1,005 lần
Tỷ số thanh toán nợ đến hạn	1,323 lần
Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu	19,02%
Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	5,48%
Hệ số bảo toàn vốn	1,001 lần

Qua các chỉ tiêu đánh giá trên cho thấy Công ty CP Cao su Tây Ninh có hệ số thanh toán các khoản nợ đến hạn cao, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và vốn cao so với mặt bằng chung của ngành cao su và quan trọng hơn hết và đảm bảo tăng trưởng vốn của chủ sở hữu, của cổ đông góp vốn.

Năm 2016, Công ty đã tiến hành trích lập các Quỹ Đầu tư Phát triển, Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và chia cổ tức năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, như sau:

- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển: 1,367 tỷ đồng.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10,096 tỷ đồng.
- Trích thưởng Ban quản lý điều hành: 152 triệu đồng.

- Chia cổ tức năm 2015 bằng 15% mệnh giá, trong đó năm 2015 Công ty đã tạm ứng 7,5% và năm 2016 chia cổ tức 7,5% bằng tiền mặt.

Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị:

-Hội đồng Quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm theo đúng quy định Điều lệ tổ chức. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty trong năm.

-HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Công tác đầu tư:

Đầu tư XDCB năm 2016 của Công ty:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầu tư XDCB với tổng số vốn là: 15,762 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho trồng mới, tái canh và chăm sóc cao su KTCB là: 15,344 tỷ đồng (chiếm 97,34%); còn lại 0,418 tỷ đồng (chiếm 2,66%) là đầu tư cho hạng mục Hệ thống PCCC dây chuyên mù tở và lập dự án đầu tư tái canh cao su năm 2016-2020. Về cơ bản, công ty đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đầu tư XDCB và theo kế hoạch đầu tư XDCB đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Công ty đã tiến hành thanh lý 385,57 ha cây cao su đã đến đến tuổi thanh lý, lợi nhuận thu được 33,954 tỷ đồng.

Đầu tư tài chính ra bên ngoài:

Trong năm 2016, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn vào Công ty PTCS Tây Ninh Siêm Riệp với số tiền là 89,961 tỷ đồng và Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai với số tiền là 2,182 tỷ đồng, về cơ bản Công ty đảm bảo về hồ sơ và thủ tục góp vốn.

Về tiền lương:

Với việc hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, Công ty đã trích quỹ tiền lương năm 2016 với số tiền là 149.852 triệu đồng và thu nhập bình quân CBCNV năm 2016 là 6,936 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã phân phối quỹ lương một các hợp lý, đúng chế độ và theo đúng quy chế của công ty đã ban hành.

Kiểm soát công nợ:

Quá trình kiểm soát chúng tôi nhận thấy rằng: Công ty đã thực hiện tốt việc quản lý công nợ đối với khách hàng, thường xuyên kiểm tra, theo dõi chặt chẽ, đôn đốc thu hồi công nợ kịp thời. Đối với khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH Nguyễn Đức, Công ty CP giao nhận vận tải Đông Dương và Công ty TNHH Xây dựng Xanh, Công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định (số tiền là 1,278 tỷ đồng).

Các công tác khác của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra công tác trồng mới, chăm sóc vườn cây định kỳ tại Công ty và Dự án Siêm Riệp Tây Ninh tại Campuchia.

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính hàng quý, năm của Dự án Tây Ninh -Siêm Riệp PTCS, hướng dẫn thực hiện theo chế độ kế toán Campuchia;
- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư XDCB, tiền lương, ... tại Công ty và Dự án tại Campuchia;
- Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng vốn của Ban quản lý điều hành Công ty;
- Thường xuyên quan tâm theo dõi tình hình hoạt động của các dự án đầu tư tài chính của Công ty.

Nhận xét đánh giá:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ các quy định của Điều lệ công ty và các quy chế trong chỉ đạo điều hành hoạt động kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc đã điều hành công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của công ty và của cô đồng. Ban tổng giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
- Ban Tổng giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng như : Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận...

Phương hướng nhiệm vụ năm 2017:

Triển khai nhiệm vụ công tác của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS Công ty.

Thẩm tra Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và năm 2017 theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra tình hình hoạt động SXKD của Công ty theo chuyên đề, như: công tác quản lý XDCB, thanh lý vườn cây, tiền lương, ... và kiểm tra, theo dõi dự án đầu tư tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS tại Campuchia.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Cao su Tây Ninh và tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2017, Ban Kiểm soát xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP Cao su Tây Ninh.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các phòng ban trực thuộc công ty đã sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Lương	Thù lao	Thưởng	Cho Công ty vay	Vay của Công ty
1	Hội đồng quản trị					
	Hứa Ngọc Hiệp		50.000.000	14.000.000		
	Lê Văn Chành	309.795.660	0	50.000.000		
	Trương Văn Minh	274.050.012	0	77.240.000		
	Lê Bá Thọ		45.000.000	5.000.000		
	Nguyễn Thanh Liêm	274.050.012	45.000.000	5.000.000		
	Nguyễn Thái Bình		29.000.000	3.000.000		
2	Ban kiểm soát					
	Đỗ Thị Thanh Vân		33.958.000	3.708.000		Không có phát sinh
	Bùi Thanh Tâm		31.042.000	3.292.000		
	Nguyễn Hồng Thái		8.458.000	875.000		
	Khúc Thị Mỹ Trinh		20.542.000	2.125.000		
3	Ban điều hành					
	Lê Văn Chành	Như trên	Như trên	Như trên		
	Trương Văn Minh	Như trên	Như trên	Như trên		
	Nguyễn Văn Hạnh	274.050.012	0	21.900.000		
4	Kế toán trưởng					
	Trần Ngọc Ân	166.13.048	0	0		

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (HDQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2016):

S T T	Tên tổ chức /Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (Nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Mối liên hệ với thành viên chủ chốt	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Hứa Ngọc Hiệp	Chủ tịch HĐQT	020109521	TP.HCM		10.500.000	35
2	Huỳnh Minh Chánh		022613572	TP.HCM	Vợ	0	0
3	Hứa Minh Nhật		024039251	TP.HCM	Con	0	0
4	Hứa Thị Thanh Phú		022012462	TP.HCM	Em	0	0
5	Lê Văn Chành	TV.HĐQT & TGD	290288304	Tây Ninh		4.502.600	15,0087
6	Nguyễn Thị Duyên		290437963	Tây Ninh	Vợ	0	0
7	Lê Khánh Duy				Con	0	0
8	Lê Khánh Linh				Con	0	0
9	Trương Văn Minh	TV.HĐQT & P.TGD	290885802	Tây Ninh		3.002.200	10,007
10	Nguyễn Thị Ngọc Phượng		290295502	Tây Ninh	Vợ	0	0
11	Trương Ngọc Nhật Sĩ		290836694	Tây Ninh	Con	0	0
12	Trương Văn Minh		022186789	TP.HCM	Em	0	0
13	Lê Bá Thọ	TV.HĐQT	290435349	Tây Ninh		23.200	0,077
14	Ngô Thị Phượng		290017967	Tây Ninh	Vợ	20.240	0,067
15	Lê Bá Tuấn Ngọc		290854272	Tây Ninh	Con	0	0
16	Lê Bá Bảo Duy		290924404	Tây Ninh	Con	0	0
17	Lê Bá Ngân		360072087	Cần Thơ	Anh	0	0
18	Lê Thị Kim Tuyết		360011385	Cần Thơ	Chị	0	0
19	Lê Hồng Nhung		360031838	Cần Thơ	Chị	0	0
20	Lê Bá Lộc		360935058	Cần Thơ	Em	0	0
21	Lê Minh Phượng		360065533	Cần Thơ	Em	0	0
22	Nguyễn Thanh Liêm	TV.HĐQT	290020144	Tây Ninh		2.700	0,009
23	Dương Thị Dề		290925101	Tây Ninh	Vợ	0	0
24	Nguyễn Khánh Dương		025554056	TP.HCM	Con	0	0
25	Nguyễn Vũ Anh Thư		290952107	Tây Ninh	Con	0	0
26	Nguyễn Văn Hạnh	Phó TGD	290020678	Tây Ninh		13.000	
27	Bùi Thị Nhua		024370355	TP.HCM	Vợ	30.000	
28	Nguyễn Thành Phúc		024528315	TP.HCM	Con	0	0
29	Nguyễn Thị Thanh Mai		290758662	Tây Ninh	Con	0	0
30	Nguyễn Ánh Tuyết		024401717	TP.HCM	Con	0	0
31	Nguyễn Thị Chiêu		280073682	Bình Dương	Mẹ	0	0
32	Nguyễn Văn Mỹ		290927712	Tây Ninh	Em	0	0
33	Nguyễn Văn Hai		280431946	Bình Dương	Em	0	0
34	Nguyễn Văn Ba		280464901	Bình Dương	Em	0	0
35	Nguyễn Thị Hương		280597360	Bình Dương	Em	0	0
36	Hồ Ngọc Tùng	Phó TGD	281029520	Bình Dương		0	0
37	Nguyễn Thị Thủy		285279905	Bình Dương	Vợ	0	0
38	Hồ Quang Thắng		281255559	Bình Dương	Con	0	0
39	Hồ Văn Trạc		320113241	Bình Phước	Cha	0	0

40	Nguyễn Thị Đẹp		320113198	Bình Phước	Mẹ	0	0
41	Hồ Thị Ngọc Cẩm		320113240	Bình Phước	Chị	0	0
42	Hồ Thị Ngọc Trang		024725113	TP.HCM	Em	0	0
43	Hồ Ngọc Tuấn		280977985	Bình Dương	Em	0	0
44	Hồ Ngọc Tú		320853779	Bình Phước	Em	0	0
45	Nguyễn Thái Bình	Công bố thông tin	290327579	Tây Ninh		700	0,002
46	Dương Thị Thu Hà		290331683	Tây Ninh	Vợ	0	0
47	Nguyễn Dương		290906208	Tây Ninh	Con	0	0
48	Nguyễn Duy Tiên		290264045	Tây Ninh	Cha	0	0
49	Võ Thị Thu Ba		290264094	Tây Ninh	Mẹ	0	0
50	Nguyễn Thị Thúy Lan		290264117	Tây Ninh	Chị	0	0
51	Nguyễn Hữu Phương		290379710	Tây Ninh	Em	0	0
52	Nguyễn Văn Đông		290436254	Tây Ninh	Em	0	0
53	Nguyễn Thị Mỹ Hoa		290616341	Tây Ninh	Em	0	0
54	Nguyễn Thị Mỹ Hiền		290616342	Tây Ninh	Em	0	0
55	Nguyễn Văn Hậu		290695086	Tây Ninh	Em	0	0
56	Đỗ Thị Thanh Vân	Trưởng BKS	290382468	Tây Ninh		1.300	0,004
57	Đỗ Minh Khánh		290064024	Tây Ninh	Cha	0	0
58	Nguyễn Thị Thanh		290064047	Tây Ninh	Mẹ	0	0
59	Đỗ Thị Thảo		023509919	TP.HCM	Chị	0	0
60	Đỗ Thanh Hiền		290295476	Tây Ninh	Anh	0	0
61	Đỗ Thị Bích Hằng		024178309	TP.HCM	Em	0	0
62	Đỗ Thị Năm		290366300	Tây Ninh	Em	0	0
63	Bùi Thanh Tâm	TV.BKS	022874093	TP.HCM		0	0
64	Võ Thị Thúy Vân		022942434	TP.HCM	Vợ	0	0
65	Bùi Võ Anh Khôi			TP.HCM	Con	0	0
66	Bùi Võ Bảo Kha			TP.HCM	Con	0	0
67	Bùi Văn Cẩm		020026377	TP.HCM	Cha	0	0
68	Lý Thị Hà		021028602	TP.HCM	Mẹ	0	0
69	Bùi Văn Tuấn		021028601	TP.HCM	Anh	0	0
70	Bùi Văn Hải		021687137	TP.HCM	Anh	0	0
71	Bùi Văn Khanh		022097091	TP.HCM	Anh	0	0
72	Bùi Thanh Bình		022437363	TP.HCM	Anh	0	0
73	Bùi Thanh Minh		022654603	TP.HCM	Anh	0	0
74	Bùi Ngọc Mai		021681040	TP.HCM	Chị	0	0
75	Khúc Thị Mỹ Trinh	TV.BKS	290777795	Tây Ninh		0	0
76	Nguyễn Thị Thu Hà		290032322	Tây Ninh	Mẹ	3.000	
77	Khúc Đình Dương		290865126	Tây Ninh	Em	0	
78	Trần Ngọc Ân	Kế toán trưởng	290248566	Tây Ninh		0	0
79	Lâm Thị Miêng		290248565	Tây Ninh	Mẹ	0	0
80	Trần Minh Mặng		290378572	Tây Ninh	Anh	0	0

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Tên gọi	Quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số tiền
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Phải trả cổ tức 2015	2.450
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Phải thu tiền mù	10.577
Công ty CP Chế biến - XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	Bán cây cao su thanh lý	21.186
		Bán cây cao su gãy đổ	1.708
		Vận chuyển NVL	156
		Phải thu cổ tức	2.450
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	Công ty mẹ	Trả cổ tức 2015	25.642
		Bù trừ tiền mua mù 2015	1.357

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Nhìn chung trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty. Thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2016.

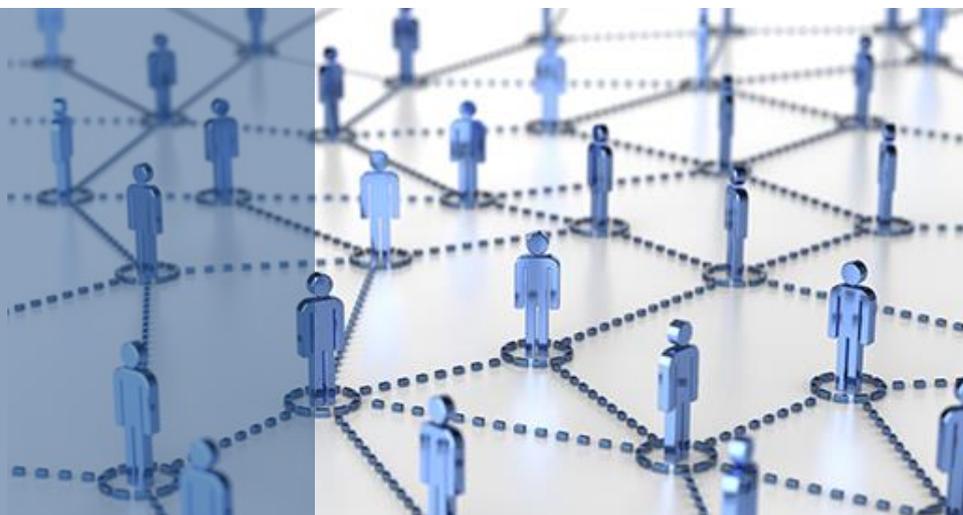
Đối với công tác quan hệ cổ đông: Ban quan hệ cổ đông đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thiết nghĩ hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa TRC và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại:

<http://www.taniruco.com.vn/home.php>

TRC luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.



CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN





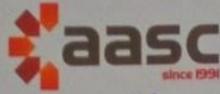
Xác nhận của người đại diện trước pháp luật

CTCP Cao su Tây Ninh



Tổng Giám đốc
Lê Văn Chành

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2016



Số: 33 /2017/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được lập ngày 24 tháng 02 năm 2017, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám đốc



Nguyễn Minh Quý

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2013-002-1

Kiểm toán viên

Trần Trung Hiếu

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2202-2013-002-1

4

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of HLB International

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2016

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN		392,542,859,167	373,470,919,561
(100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)			
I- Tiền và các khoản tương đương tiền		136,193,509,870	92,676,694,095
1. Tiền		11,123,387,270	24,976,694,095
2. Các khoản tương đương tiền		125,070,122,600	67,700,000,000
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0
1. Đầu tư ngắn hạn		0	0
III- Các khoản phải thu ngắn hạn		179,234,569,174	178,863,245,735
1. Phải thu khách hàng		3,708,034,531	5,929,916,707
2. Trả trước cho người bán		168,210,188,296	161,516,122,896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		0	0
5. Các khoản phải thu khác		8,594,808,965	12,695,668,750
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1,278,462,618)	(1,278,462,618)
IV- Hàng tồn kho		49,057,502,454	74,238,886,536
1. Hàng tồn kho		49,057,502,454	75,185,497,411
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		0	(946,610,875)
V- Tài sản ngắn hạn khác		28,057,277,669	27,692,093,195

B-TÀI SẢN DÀI HẠN	1,360,833,918,277	1,274,998,145,696
(200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)		
I- Các khoản phải thu dài hạn	1,749,220,000	1,730,220,000
II- Tài sản cố định	248,967,072,264	263,531,725,344
1. Tài sản cố định hữu hình	246,593,257,503	260,809,230,410
*Nguyên giá	485,236,884,972	486,372,209,250
*Giá trị hao mòn lũy kế	(238,643,627,469)	(225,562,978,840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	2,373,814,761	2,722,494,934
*Nguyên giá	3,307,386,415	3,302,686,415
*Giá trị hao mòn lũy kế	(933,571,654)	(580,191,481)
4. Chi phí XDCB dở dang	934,155,467,946	837,178,962,974
III- Bất động sản đầu tư	0	0
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	175,087,772,051	171,398,601,264
1. Đầu tư vào công ty con	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	76,367,702,055	72,572,177,796
3. Đầu tư dài hạn khác	106,380,330,000	106,380,330,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(7,660,260,004)	(7,553,906,532)
V – Tài sản dài hạn khác	874,386,016	1,158,636,114
V-Lợi thế thương mại		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	1,753,376,777,444	1,648,469,065,257

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A-NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		295,974,888,805	237,253,867,031
I- Nợ ngắn hạn		155,270,633,814	98,092,862,040
1. Vay và nợ ngắn hạn		33,417,000,000	0
2. Phải trả người bán		8,969,036,467	7,552,908,944
3. Người mua trả tiền trước		34,152,206,102	2,635,509,532
4. Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước		6,296,326,231	3,538,371,523
5. Phải trả người lao động		49,819,754,074	30,961,159,163
6. Chi phí phải trả		3,159,248,393	1,538,730,737
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		3,603,157,077	23,241,818,871
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		15,853,905,470	28,624,363,270
II- Nợ dài hạn		140,704,254,991	139,161,004,991
4. Vay và nợ dài hạn		140,682,670,000	139,139,420,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		21,584,991	21,584,991
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		0	0

B-VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	1,457,401,888,639	1,411,215,198,226
I- Vốn chủ sở hữu	1,457,401,888,639	1,411,215,198,226
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300,000,000,000	300,000,000,000
4. Cổ phiếu quỹ	(43,777,986,793)	(43,777,986,793)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	50,042,565,643	40,025,314,407
7. Quỹ đầu tư phát triển	1,049,054,973,449	1,052,988,437,587
8. Quỹ dự phòng tài chính	-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102,082,336,340	61,979,433,025
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,753,376,777,444	1,648,469,065,257

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		350,371,732,854	362,947,258,988
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 02)		350,371,732,854	362,947,258,988
4. Giá vốn hàng bán		288,982,057,083	295,297,603,149
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)		61,389,675,771	67,649,655,839
6. Doanh thu hoạt động tài chính		4,626,469,200	8,660,016,487
7. Chi phí tài chính		781,263,763	200,090,120
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		582,144,139	78,537,177
8. Lãi, lỗ trong công ty liên kết, liên doanh		2,950,243,288	5,109,758,908
9. Chi phí bán hàng		2,850,131,067	2,461,947,292
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp		24,108,033,851	38,068,490,329
11. Lợi nhuận thuần từ HĐ KD [30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)]		41,226,959,578	40,688,903,493
12. Thu nhập khác		39,430,951,199	23,880,670,559
13. Chi phí khác		1,328,860,572	1,708,533,688
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		38,102,090,627	22,172,136,871
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		79,329,050,205	62,861,040,364
15.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành		9,731,128,782	8,158,321,323
15.2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0	(85,705,847)
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		69,597,921,423	54,788,424,888
17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ		69,597,921,423	54,788,424,888
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2,390	1,881

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU (1)	Mã số (2)	Năm nay (3)	Năm trước (4)
I-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>1.Lợi nhuận trước thuế</i>	1	79,329,050,205	62,861,040,364
<i>2.Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao TSCĐ	2	20,865,769,784	27,893,024,866
- Các khoản dự phòng	3	(840,257,403)	640,790,132
- Lãi, lỗ CLTG hối đoài do ĐGL các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(8,241,446)	(8,320,761)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(44,573,288,906)	(29,585,838,081)
- Chi phí lãi vay	6	582,144,139	78,537,177
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	8	55,355,176,373	61,879,233,697
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	1,647,201,956	2,751,983,684
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	26,127,994,957	13,524,629,263
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	25,482,502,821	2,364,560,141
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	320,388,342	540,166,695
- Tiền lãi vay đã trả	14	(376,548,207)	(81,152,496)
- Thuế TNDN đã nộp	15	(7,860,018,434)	(15,824,055,895)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	11,137,887,040	38,080,780,578
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(22,516,851,459)	(43,071,408,397)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	89,317,733,389	60,164,737,270
II-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1.Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(110,261,963,887)	(283,843,166,986)
2.Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài	22	74,949,496,771	37,727,492,516

hạn khác			
3.Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	0	43,775,000,000
4.Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2,182,000,000)	0
5.Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	29,155,401,211
6.Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,949,395,556	6,906,602,602
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(35,545,071,560)	(166,278,670,657)
III-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		(10,264,087,500)	18,180,268,000
1.Tiền thu từ đi vay	33	33,417,000,000	92,398,220,000
2.Tiền trả nợ gốc vay	34	0	(1,401,062,000)
3.Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(43,681,087,500)	(72,816,890,000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		43,508,574,329	(87,933,665,387)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	33	92,676,694,095	180,602,038,721
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	34	8,241,446	8,320,761
TIỀN TÒN CUỐI NĂM	36	136,193,509,870	92,676,694,095

Trụ sở : Quốc lộ 22B- Hiệp Thạnh- Gò Dầu- Tây Ninh

Điện thoại: 066. 3853606 – 3853232

Fax: 066. 3853608

Email: taniruco@gmail.com

Website: www.taniruco.com.vn

